

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12-GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST

Ngày: 20/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Thại.
- Bà Phan Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Rah Lan N, sinh ngày 01/01/1995 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Bôn Tơ K, xã Ia T, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 064095013739 do Cục C06-BCA cấp; con ông Hiao Ph và bà Rah Lan H'Mr; có vợ là Nay H'D (đã chết), con: Không có. Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai) xử phạt Rah Lan N 03 năm 09 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2025, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025 vi phạm nghĩa vụ cấm đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và ra lệnh bắt bị can để tạm giam kể từ ngày 11/11/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị hại:* Ông Đinh Công H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn 1, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Siu X, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Bôn Tơ Kh, xã Ia T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Chị Rah Lan H'Y, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Bôn Tơ K, xã Ia T, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Siu H; địa chỉ: Tổ 11, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/8/2025, Rah Lan N cùng chị Rah Lan H'Y, sinh năm 2004 (là em gái của N) và anh Siu X, sinh năm 2005 (là chồng của H'Y), cùng trú tại Bôn Tơ K, xã Ia T, tỉnh Gia Lai đi bộ lên núi gần Nhà máy chì kẽm “Đức Long” thuộc lô 7, khoảnh 4, Tiểu khu 1206, lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mồ, xã Ia T, tỉnh Gia Lai để dọn cỏ ở rẫy mỳ. Đến khoảng 11 giờ ngày 07/8/2025, N cùng chị H'Y và anh X đi bộ về đến chân núi thì N phát hiện có một số xe mô tô đang dựng tại đây không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Lúc này, N nói với anh X *“hai vợ chồng em đi trước đi, anh ở lại lấy trộm xe”*, nghe vậy anh X không đồng ý việc trộm cắp tài sản và nói *“anh làm gì thì làm đừng liên quan đến vợ chồng em”*, còn chị H'Y đi phía trước nên không nghe thấy, rồi anh X đi trước cùng chị H'Y. Sau đó, N đi đến chiếc xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.06, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đen (bên trong cốp xe có 01 Ví da màu nâu kích thước (9x12)cm, trên ví in chìm dòng chữ “GUCCI”) của ông Đinh Công H (sinh năm 1981; trú tại thôn 1, xã I, tỉnh Gia Lai) rồi dùng chìa khoá xe mô tô mang theo từ trước để cắm thử vào ổ khoá của xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.06 thì khởi động được xe. Sau đó, N điều khiển xe chạy đi thêm khoảng 01 km thì gặp anh X và chị H'Y đang đi bộ phía trước, N nói *“lên xe anh chở về”*. Lúc này, chị H'Y hỏi N về nguồn gốc xe mô tô nhưng N không nói gì, thấy quãng đường về nhà còn xa và H'Y đang mang thai nên cả hai đồng ý đi nhờ xe mô tô để về nhà, do trước đó N đã uống rượu nên anh X điều khiển xe mô tô chở N và chị H'Y đi về nhà. Khi về gần đến nhà, anh X và chị H'Y xuống xe đi bộ vào nhà còn N tiếp tục điều khiển xe mô tô đi uống rượu.

Đến sáng ngày 08/8/2025, N kiểm tra trong cốp xe có ví da, Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy bảo hiểm, Giấy phép lái xe và Căn cước công dân của ông Đinh Công H nên N nảy sinh ý định bán xe mô tô trên để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, N chưa kịp tiêu thụ thì bị Công an xã Ia T, tỉnh Gia Lai phát hiện, triệu tập làm việc và tạm giữ vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 262/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.06, nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đen, số khung: 3801GY023094, số máy: JA38E0091633, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là 6.833.333 đồng (*sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng*).

- 01 (một) Ví da màu nâu kích thước (9x12)cm, trên ví in chìm dòng chữ “GUCCI”, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị là 4.667 đồng (*bốn nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà Rah Lan N đã trộm cắp vào ngày 07/8/2025 là 6.838.000 đồng (*sáu triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

** Đồ vật, phương tiện đã tạm giữ và xử lý vật chứng:*

- 01 (một) chìa khóa, có tổng kích thước dài 07cm, rộng 3,3cm, đầu chìa bằng kim loại, hình chữ nhật có hai mép cạnh răng cưa không đều, thân chìa bằng nhựa màu đen, có in chìm dòng chữ VUONG MIEN.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.06, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn: Đen, số khung: 3801GY023094, số máy: JA38E0091633, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) Ví da màu nâu, kích thước (09x12)cm, trên ví in chìm dòng chữ “GUCCI”, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô số 003681 của xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.06 do Công an huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/5/2017.

- 01 (một) Giấy phép lái xe số 640181780124, hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/5/2018, đứng tên Đinh Công H.

- 01 (một) Giấy bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.06 do Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/6/2024.

- 01 (một) Căn cước công dân số 064081000597 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/4/2021, đứng tên Đinh Công H.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đinh Công H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.06, 01 (một) ví da màu nâu và các giấy tờ cá nhân nêu trên.

** Vật chứng còn lại chuyển xét xử:* 01 (một) chìa khóa, có tổng kích thước dài 07cm, rộng 3,3cm, đầu chìa bằng kim loại, hình chữ nhật có hai mép cạnh răng cưa không đều, thân chìa bằng nhựa màu đen, có in chìm dòng chữ VUONG MIEN.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ông Đinh Công H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-KV12, ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rah Lan N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Rah Lan N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Rah Lan N về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Rah Lan N từ 18 đến 24 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 11/11/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đinh Công H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chìa khóa, có tổng kích thước dài 07cm, rộng 3,3cm, đầu chìa bằng kim loại, hình chữ nhật có hai mép cạnh răng cưa không đều, thân chìa bằng nhựa màu đen, có in chìm dòng chữ VUONG MIEN.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Rah Lan N trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung của quyết định truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên thống nhất với tội danh, điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, người bào chữa cũng thống nhất như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét thêm một số tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau khi Kiểm sát viên đọc bản luận tội, người bào chữa trình bày lời bào chữa, bị cáo Rah Lan N đồng ý và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói cuối cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người bị hại là ông Đinh Công H và người làm chứng là anh Siu X, chị Rah Lan H'Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông H, anh X và chị H'Y vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa đại diện VKS, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, người vắng mặt đã có lời khai và đều không có ý kiến, yêu cầu gì. Do đó việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Rah Lan N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 07/8/2025, tại khu vực lô 7, khoảnh 4, Tiểu khu 1206, lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố thuộc xã Ia T, tỉnh Gia Lai, Rah Lan N đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 81L1-059.06 (trong cốp xe có 01 Ví da) của ông Đinh Công H có tổng giá trị 6.838.000 đồng (sáu triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Rah Lan N đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Rah Lan N là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Xét thấy bị cáo Rah Lan N có nhân thân xấu, đã có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và loại tội xâm phạm quyền sở hữu nói riêng, HĐXX xét thấy cần

phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Rah Lan N có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 27/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (nay là Toà án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS thì tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Rah Lan N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp (03/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Rah Lan N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là Đinh Công H đã được nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Các nội dung khác:

Đối với anh Siu X và chị Rah Lan H’Y. Quá trình điều tra xác định anh X và chị H’Y không tham gia, không giúp sức gì cho bị cáo Rah Lan N trong việc trộm cắp tài sản, cũng không thông nhất, bàn bạc với bị cáo N về việc tiêu thụ chiếc xe mô tô do N trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của anh X và chị H’Y không đồng phạm với N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, hành vi của Rah Lan N chỉ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên hành vi của anh X và chị H’Y cũng không cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã không xử lý đối với anh Siu X và chị Rah Lan H’Y là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) chìa khóa, có tổng kích thước dài 07cm, rộng 3,3cm, đầu chìa bằng kim loại, hình chữ nhật có hai mép cạnh răng cưa không đều, thân chìa bằng nhựa màu đen, có in chìm dòng chữ VUONG

MIEN. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Rah Lan N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về một số tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ nên cũng được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh đối với bị cáo:

Tuyên bố bị cáo Rah Lan N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Rah Lan N 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 11/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa, có tổng kích thước dài 07cm, rộng 3,3cm, đầu chìa bằng kim loại, hình chữ nhật có hai mép cạnh răng cưa không đều, thân chìa bằng nhựa màu đen, có in chìm dòng chữ VUONG MIEN.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Rah Lan N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với những người có mặt tại phiên tòa. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 12, tỉnh Gia Lai;
- CQ. CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- CQ.THẢHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 12, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Thị Nhàn

Nguyễn Đức Thái

Lê Văn Thắng

